

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TRONG THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

*Người viết: ThS. Nguyễn Văn Khánh
Trưởng Chính trị tỉnh Đắk Lắk*

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một sự kiện vô cùng quan trọng đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng cắm một cột mốc lớn trên con đường đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc. Thắng lợi đó là thắng lợi của truyền thống quật cường, bất khuất, lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, quyết chiến đấu vì độc lập tự do, không cam chịu làm nô lệ, kế tục những chiến công vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Đó là kết quả của hơn 80 năm đấu tranh kiên cường, anh dũng đầy gian khổ, hy sinh của dân tộc Việt Nam chống ách thống trị của thực dân Pháp, là thành quả suốt 15 năm chuẩn bị và đấu tranh gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, là kết quả của quá trình vận động cách mạng qua nhiều cao trào, cùng với sự vận động chiến lược, sách lược, tạo và nắm thời cơ tài tình của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mở những trang sử đương đại giai đoạn 1939-1945 chúng ta thấy rằng ngày 1/9/1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, hai ngày sau, Pháp – Anh tuyên chiến với Đức sau đó lan nhanh ra khắp Châu Âu, Bắc Phi và Châu Á - chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Cuộc chiến này đã đẩy loài người vào một cuộc tàn sát ghê gớm chưa từng có trong lịch sử nhân loại, nó đã làm cho nền độc lập của gần 100 quốc gia bị chà đạp. Ngay sau khi xông vào vòng chiến, đế quốc Pháp liền thẳng tay, điên cuồng đàn áp Đảng Cộng sản Pháp và phong trào dân chủ, tiến bộ trong nước Pháp cũng như các thuộc địa của Pháp. Đến tháng 6/1940 nước Pháp bại trận, chính phủ Pháp buộc phải đầu hàng Đức. Ngày 22/6/1941 phát xít Đức tấn công Liên Xô đã làm cho tính chất của cuộc chiến tranh thay đổi căn bản. Giờ đây là cuộc đấu tranh giữa một bên là các lực lượng hòa bình, dân chủ do Liên Xô đứng đầu với một bên là bọn phát xít Đức, Ý, Nhật. Ở Châu Á, đúng như chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã dự đoán bọn phát xít Nhật đã tràn xuống phía Nam Trung Quốc và bành chướng ra ngoài khơi Thái Bình Dương. Ngày 22/9/1940 phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, ngọn lửa chiến tranh thế giới thứ hai đã lan tới Việt Nam. Hai tên đế quốc là phát xít Nhật và thực dân Pháp đã câu kết chặt chẽ với nhau để bóc lột và thống trị nhân dân ta. Ngày 7/12/1941, phát xít Nhật mở cuộc tiến công bất thành linh đánh Trân Châu Cảng, chính thức tuyên chiến với Mỹ, Anh gây ra chiến tranh Thái Bình Dương.

Trước sự đòi hỏi của tình hình cách mạng, trước sự đàn áp khốc liệt của kẻ thù, nhiều cuộc đấu tranh đã nổ ra ở trong nước như: khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940), khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940), cuộc binh biến Đô Lương (1/1941)... những cuộc đấu tranh ấy tuy thất bại nhưng nó đã phản ánh ý chí đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta. Đây chính là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương. Ngày 28/1/1941 sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài

Nguyễn Ái Quốc đã về Cao Bằng để cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta.

Trước biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp ba kỳ hội nghị tháng 11/1939, 11/1940 và 5/1941. Trong những kỳ hội nghị này Đảng đã đề ra những chủ trương mang tính chất quyết định đối với thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng tám năm 1945.

Thứ nhất: nêu cao mục tiêu giành độc lập, giành chính quyền, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nhiệm vụ chống phong kiến và các yêu cầu dân chủ khác phải rải ra thực hiện từng bước, phục vụ nhiệm vụ chống đế quốc. Khẩu hiệu lúc này là: “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

Trên cơ sở phân tích các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 xác định mâu thuẫn gay gắt lúc này là mâu thuẫn giữa đế quốc với các dân tộc Đông Dương, vì vậy: “bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng, độc lập”¹. Hội nghị Trung ương tháng 11/1940 xác định: “Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng lãnh đạo các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do, độc lập”. Hội Trung ương lần thứ tám tháng 5/1941 Đảng khẳng định: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”²

Thứ hai: xây dựng lực lượng cách mạng của quần chúng nhân dân tập hợp trong mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám Đảng quyết định thành lập một mặt trận lấy tên là Việt Nam độc lập đồng minh để đoàn kết tập hợp lực lượng cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên cứu quốc để vận động mọi người dân yêu nước không phân biệt các thành phần giai cấp, lứa tuổi, đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng. Mặt trận Việt Minh là hình ảnh một khối đại đoàn kết dân tộc, là linh hồn, ngọn cờ tập hợp quần chúng khởi nghĩa thắng lợi.

Thứ ba: xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng, chú trọng đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa, đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi.

Tại các kỳ hội nghị Trung ương Đảng xác định phải xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng. Thực hiện tư tưởng đó, sau khởi nghĩa Bắc Sơn đội du kích Bắc Sơn ra đời và phát triển thành những trung đội Cứu quốc quân, căn cứ địa Bắc Sơn – Vũ Nhai được thành lập. Tại Cao Bằng, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập ngày 22/12/1944. Căn cứ địa Cao Bằng do Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng lãnh đạo. Đến năm 1943 căn cứ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t6, tr536.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. T 7, tr113.

địa Bắc Sơn – Vũ Nhai được nối liền với căn cứ địa Cao Bằng. Hội nghị cách mạng quân sự Bắc Kỳ từ ngày 13 đến ngày 20/4/1945 tại Hiệp Hòa (Bắc Giang) đã quyết định lập chiến khu trong cả nước, nối liền lạc giữa các chiến khu Bắc, Trung, Nam. Xây dựng căn cứ địa kháng Nhật ở những nơi có điều kiện. Hội nghị thống nhất các lực lượng vũ trang trong cả nước thành *Việt Nam giải phóng quân*. Đầu tháng 5/1945, Hồ Chí Minh về Tuyên Quang, Người chọn Tân Trào làm căn cứ để chỉ đạo cách mạng cả nước. Ngày 4/6/1945, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập bao gồm sáu tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang. Đây chính là căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Các hội nghị còn xác định hình thức, phương thức đấu tranh với tư tưởng chỉ đạo là đi từ khởi nghĩa từng phần, giành thắng lợi bộ phận tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước như: “chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại”³; “luôn luôn phải chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù... với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁴.

Vấn đề thời cơ cách mạng cũng được các hội nghị Trung ương dự báo. Phát xít Đức sẽ đánh Liên Xô; chiến tranh Thái bình Dương sẽ bùng nổ, cuộc chiến tranh do bọn đế quốc gây ra sẽ tàn sát loài người một cách ghê gớm nhưng phe đồng minh chống phát xít và cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô nhất định sẽ thắng lợi, phe phát xít nhất định sẽ thất bại, điều kiện thuận lợi cho các dân tộc đấu tranh giải phóng. Dự báo thời cơ, chớp thời cơ là một khoa học, nghệ thuật trong lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang của Đảng. Ngày 15/8/1945, Nhật đầu hàng đồng minh, đó là cơ hội cho cuộc tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Thứ tư: về mối quan hệ giữa ba nước trên bán đảo Đông Dương thì Đảng chủ trương cho mỗi dân tộc là một quốc gia riêng nhưng phải đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Ở Việt Nam sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đây là một sự lựa chọn sáng suốt của Đảng, nó phù hợp với kinh tế, chính trị, văn hóa và truyền thống lịch sử ở các nước Đông Dương. Đảng đã chủ trương cho mỗi dân tộc là một quốc gia riêng chứ không thành lập hình thức chính quyền Xô viết như ở Nga. Ở Việt Nam, sau khi cách mạng thành công sẽ lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thứ năm: Đảng đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng.

Ban Chấp hành Trung ương đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn và năng lực lãnh đạo của Đảng. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám có hẳn phụ lục về *Vấn đề Đảng*, chủ trương kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, thống nhất tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động; gấp rút đào tạo cán bộ, cán bộ lãnh đạo,

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. T7, Tr298

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000. T7, tr131-132.

cán bộ công vận, nông vận, binh vận, quân sự và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng; cán bộ bắt buộc chịu huấn luyện theo chương trình phổ thông của Đảng. Đặc biệt, Đảng chú trọng chống các phần tử phá hoại trong Đảng.

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và đồng minh không điều kiện. Ở Châu Á, phát xít Nhật đang đi vào sự thất bại hoàn toàn. Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình. Trung ương Đảng đã kịp chớp thời cơ hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Ngày 19/8/1945 cả Hà Nội vùng dậy với hàng chục vạn người, chính quyền đã về tay cách mạng, cờ đỏ sao vàng rợp trời Hà Nội. Ngày 23/8/1945 Huế - dinh lũy cuối cùng của chế độ phong kiến đã bị lực lượng cách mạng xóa bỏ. Ngày 25/8/1945 Sài Gòn – hòn ngọc viễn Đông cuộc khởi nghĩa đã nổ ra thành công nhanh chóng và ít đổ máu. Ngày 28/8/1945 cách mạng thành công trong cả nước ở hai tỉnh Đồng Nai và Hà Tiên (Kiên Giang). Ngày 2/9/1945 chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 khẳng định Đảng ta đã chủ động chuẩn bị đầy đủ về đường lối chiến lược sách lược, về lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, về căn cứ địa cách mạng, về tập dượt cho quần chúng đấu tranh, về xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên... nhờ có quá trình chuẩn bị kỹ, chủ động đó mà khi thời cơ đến cách mạng đã nổ ra nhanh chóng và trọn vẹn. Với thắng lợi này chúng ta lại càng cảm nhận sự đúng đắn trong câu nói bất hủ của Stanin: “Thắng lợi của cách mạng không tự nó đến, mà phải chuẩn bị lấy nó, giành lấy nó”. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng đất nước ta đã đạt những thành tựu vô cùng to lớn. Chúng ta nguyện đoàn kết chặt chẽ dưới ngọn cờ trăm trận trăm thắng của Đảng ta, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, hăng say lao động sáng tạo thực hiện thành công mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁵.

⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội 2016, tr36